TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Thân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh A tham gia phiên tòa: Ông Thái Xuân Nguyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị Thu T**, sinh ngày 12/10/2003, tại: tỉnh A; nơi cư trú: Khóm Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Luông, huyện C, tỉnh A (nay là Khóm Mỹ Tân, xã Long Điền, tỉnh A); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Tèo và bà Trần Thị Cúc; chồng tên Võ Minh Khoa, con 01 người sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2025, chuyển tạm giam vào ngày 17/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:* **Nguyễn Thành P**, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Xà Ngách, xã Kiên Lương, tỉnh A. có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/6/2025, Trịnh Thị Thu T đến khu vực Miếu Ông Tề thuộc phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang mua 01 bịch ma túy của

một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 500.000đ, sau đó T sử dụng ma túy một mình ở nhiều nơi.

Đến ngày 08/6/2025, T thấy ma túy mua trước đó còn ít nên đến khu vực Miếu Ông Tề để mua thêm ma túy, khi gặp người đàn ông (không rõ nhân thân) T mua 300.000đ và xin 01 cây nỏ được người đàn ông đồng ý. Khi mua xong thì T cất ma túy và cây nỏ vào trong người. T đi nhờ xe xuống thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Kiên Lương, tỉnh A) để tìm việc làm, quá trình đi làm thì T lấy bộ dụng cụ ra sử dụng ma túy một mình.

Đến khoảng 01 giờ ngày 09/6/2025, T đi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ 2, ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh A thì bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang trong túi áo bên trái của T cất giấu 02 bịch nylon bên trong có chứa các hạt hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy và trong giỏ xách T mang trên mình phát hiện bên trong giỏ 01 ống thủy tinh có các chất bám trên ống nghi là ma túy. Vì vậy lực lượng công an tạm giữ các đồ vật liên quan và đưa T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an T khai nhận mục đích tàng trữ ma túy trong người là để sử dụng.

- Vật chứng thu giữ được:

1/ 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không đồng nhất nghi là ma túy.

2/ 01 ống thủy tinh loại có co bên trong có chứa các chất bám dính nghi là ma túy.

3/ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có phần thân dưới là ly thủy tinh gắn với phần thân trên bằng nhựa có nắp màu đỏ (đã qua sử dụng).

4/ 01 ống nhựa màu xanh (đã qua sử dụng).

5/ 01 ống nhựa màu hồng (đã qua sử dụng).

6/ 01 bật lửa phần thân làm bằng nhựa có ký hiệu HOA VIỆT (đã qua sử dụng).

7/ 01 túi xách màu hồng (đã qua sử dụng).

* Theo bảng kết luận giám định số 662/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Mẫu cần giám định:

- Mẫu 01: 01 bì thư màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Nguyễn Văn Thiệt; Cán bộ lập biên bản Danh Mộng; Người chứng kiến Nguyễn Thành P; người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Trịnh Thị Thu T; và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Công an thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang", bên trong có 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không đồng nhất.

- Mẫu 02: 01 bì thư màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi họ tên: Điều tra viên Nguyễn Văn Thiệt; Cán bộ lập biên bản Danh Mộng; Người chứng kiến Nguyễn Thành P; người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Trịnh Thị Thu T; và

các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Công an thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang", bên trong có 01 ống thủy tinh loại có co, bên trong có chứa chất bám dính.

2. Kết luận giám định:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không đồng nhất, chứa trong 02 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2689 gam.

- Mẫu 02: Chất bám dính chứa trong 01 ống thủy tinh loại có co, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0898 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSKL ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh A truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Đối với các vật chứng số 1,2,3,4,5,6. Trả lại cho chủ sở hữu vất chứng số 7. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Lương (nay là Công an tỉnh A), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 01 giờ ngày 09/6/2025, Trịnh Thị Thu T khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ 2, ấp Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh A thì bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang cùng với tang vật gồm 02 bịch nylon chứa ma túy cất giấu trong túi áo bên trái và trong giỏ xách T mang trên mình phát hiện bên trong giỏ 01 ống thủy tinh có các chất bám dính trên ống qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,3587 gam.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng của T phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh A truy tố bị báo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bất kỳ ai thực hiện đều bị xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng: Ma túy là chất cấm lưu hành và các vật dụng là P tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu, tiêu hủy. Ghi nhận việc cơ quan công an đã trả lại tài sản là chiếc giỏ xách cho chủ sở hữu.

[6] Đối với 02 người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo đều không rõ nhân thân. Cơ quan công an đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng như bị cáo khai nên không có cơ sở xử lý.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

1/ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Trần Văn Điền, người chứng kiến niêm phong Lê Đức Anh và các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang gồm:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số: 676/Mẫu 01, bên trong phong bì gồm 02 bịch nylon màu trắng, đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2340 gam.

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số: 676/Mẫu 02, bên trong phong bì gồm 01 ống thủy tinh loại có co, đựng mẫu và các chất bám dính đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

2/ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có phần thân dưới là ly thủy tinh gắn với phần thân trên bằng nhựa có nắp màu đỏ (đã qua sử dụng).

3/ 01 ống nhựa màu xanh (đã qua sử dụng).

4/ 01 ống nhựa màu hồng (đã qua sử dụng).

5/ 01 bật lửa phần thân làm bằng nhựa có ký hiệu HOA VIỆT (đã qua sử dụng).

Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh A theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2025.

Ghi nhận việc cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là 01 túi xách màu hồng (đã qua sử dụng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Thị Thu T phải chịu số tiền án phí là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A;
- VKSND tỉnh A;
- Công an tỉnh A;
- THADS tỉnh A;
- VKSND KV8-AG;
- Phòng THADS KV8-AG;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

Nguyễn Văn Pho